

ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI CƠ CẤU PHÂN LOẠI RỪNG VIỆT NAM: CHUYỂN ĐỔI TỪ 3 THÀNH 2 LOẠI RỪNG



Đoàn Diễm, nguyên Cục phó Cục Kiểm lâm

Lịch sử, nguồn gốc phân loại rừng ở Việt Nam

- **Thời Pháp thuộc**, chỉ có 2 loại rừng: “rừng khai thác” và “rừng cấm” để quản lý và khai thác.
- **Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng (147/LCT ngày 11/9/1972)**

Chưa có phân loại rừng cụ thể.

Kinh tế kế hoạch hóa tập trung: Rừng và đất lâm nghiệp được giao cho các lâm trường quốc doanh (70%) và hợp tác xã (30%)

Vẫn sử dụng phân loại 2 loại rừng “rừng khai thác” và các “khu rừng cấm”

“Khu rừng cấm là những khu vực để bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ di tích lịch sử, bảo vệ sức khỏe, nghiên cứu khoa học và phục vụ các lợi ích đặc biệt khác”

Lịch sử, nguồn gốc phân loại rừng ở Việt Nam

Luật BV&PTR 1991 và 2004:

Bắt đầu tiến hành phân loại rừng theo mục đích sử dụng:

- Rừng phòng hộ: được sử dụng chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hoà khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.
- Rừng đặc dụng: được sử dụng chủ yếu để bảo tồn thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng của quốc gia, nguồn gen thực vật, động vật rừng; nghiên cứu khoa học; bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh; phục vụ nghỉ ngơi, du lịch
- Rừng sản xuất: sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh gỗ, các lâm nghiệp khác, đặc sản rừng, động vật rừng và kết hợp phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái.

Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT quy định các tiêu chí xác định, phân loại rừng riêng, như theo mục đích sử dụng, theo nguồn gốc hình thành, theo điều kiện lập địa, theo loài cây hay theo trữ lượng.

Hiện trạng cơ cấu và phân loại rừng Việt Nam, 2014

Loại rừng	Tổng cộng	RĐD	RPH	RSX	Ngoài QH
Tổng DT	13.796.506	2.085.132	4.564.537	6.751.923	394.914
Rừng tự nhiên	10.100.186	2.008.254	3.938.689	4.059.302	93.941
Rừng trồng	3.696.320	76.878	625.848	2.692.621	300.973

- Hệ thống rừng đặc dụng với 176 khu rừng đặc dụng gồm: 34 Vườn quốc gia, 58 Khu bảo tồn thiên nhiên, 14 Khu bảo tồn loài/sinh cảnh, 61 Khu bảo vệ cảnh quan và các Khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học.
- Mỗi huyện có rừng phòng hộ lớn hơn 5000 ha đều có BQL RPH. Trung bình 10.000 ha cho 1 BQL thì sẽ có khoảng 400 BQL RPH toàn quốc
- 148 công ty lâm nghiệp đang hoạt động và ơn 1.5 triệu hộ gia đình và cộng đồng được rừng và đất lâm nghiệp

Đề xuất chuyển đổi từ 3 thành 2 loại rừng

- Nằm trong các gói giải pháp đề xuất trong báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện Luật BVPTTR 2004 (FSSP, 2014).
- Là một trong 10 chính sách lớn thuộc dự thảo dự án Luật Lâm nghiệp mới

3 loại rừng hiện tại, hệ thống rừng Việt Nam sẽ được tách – gộp thành 2 loại:

- *Rừng đặc dụng hay rừng bảo vệ*: gồm toàn bộ diện tích rừng đặc dụng hiện nay và diện tích rừng phòng hộ rất xung yếu.
- *Rừng sản xuất hay rừng kinh tế*: gồm toàn bộ diện tích rừng sản xuất hiện tại và các diện tích rừng phòng hộ xung yếu và ít xung yếu

RPH sẽ là đối tượng bị tác động nhiều nhất

Phương án 1:

- Gộp các diện tích rừng phòng hộ rất xung yếu vào hệ thống RDD và
- Chuyển các diện tích rừng phòng hộ xung yếu và ít xung yếu vào hệ thống rừng sản xuất hay” rừng kinh tế”.

Phương án 2:

- Chuyển rừng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu vào “khu bảo tồn quản lý đa chức năng” (đề nghị bổ xung loại hình mới này của IUCN vào rừng đặc dụng); và
- Chuyển rừng phòng hộ ít xung yếu vào rừng sản xuất hay rừng kinh tế.

Tính cần thiết chuyển đổi cơ cấu phân loại rừng Việt Nam

- Việc phân thành 3 loại rừng như hiện tại đòi hỏi phải có một hệ thống các cơ chế chính sách riêng và một hệ thống quản lý riêng cho mỗi loại rừng.
 - Khó khăn trong quản lý, xây dựng chiến lược, chính sách quy hoạch đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thống kê, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.
 - Quá trình chuyển đổi sẽ giảm bớt các đơn vị sự nghiệp quản lý rừng, đặc biệt là các BQL RPH và công ty LN đang quản lý diện tích các rừng PH xen kẽ.

Tính cần thiết chuyển đổi cơ cấu phân loại rừng Việt Nam (t.t)

- Có nhiều loại rừng, nhiều cách phân loại và nhiều chủ quản lý trên một địa bàn huyện, xã, nên diện tích rừng và đất LN của VN bị xé nhỏ, manh mún → Gây khó khăn cho việc tổ chức quản lý, bảo vệ
- Mỗi loại rừng đều có các chức năng phòng hộ, bảo tồn và sản xuất/dịch vụ, nên việc phân chia theo 3 loại rừng đã **tuyệt đối hóa chức năng** của từng loại rừng, làm cho các chủ rừng khó phát huy được hiệu quả quản lý, sử dụng rừng, đặc biệt là đối với RPH.

Tính cần thiết phải chuyển đổi cơ cấu phân loại rừng Việt Nam (t.t)

- Rừng đặc dụng và rừng phòng hộ rất xung yếu chủ yếu là rừng tự nhiên với chức năng chính là bảo tồn và phòng hộ và hầu như không có chức năng sản xuất lâm sản (rừng cấm) → cần thiết phải tách bạch rõ với rừng phòng hộ xung yếu và ít xung yếu để tạo điều kiện cho việc quản lý, khai thác lâm sản như với rừng sản xuất của các cộng đồng dân cư sống phụ thuộc vào rừng ở gần và trong rừng đặc dụng và phòng hộ
- Phân chia thành 3 loại rừng sẽ gặp khó khăn trong quá trình hợp tác, hội nhập, nhất là trong việc cấp chứng chỉ rừng, xác định nguồn gốc gỗ hợp pháp, buôn bán tín chỉ các bon.

Câu hỏi và thảo luận

- Các tiêu chí, chỉ tiêu sử dụng khi tiến hành chuyển đổi để đảm bảo tính toàn vẹn của hệ sinh thái rừng tự nhiên?
- Những thách thức và rủi ro khi có những thay đổi có tính hệ thống về cả (i) khung pháp lý và quy định; (ii) hệ thống và cơ cấu tổ chức, thể chế quản lý; và (iii) chính sách đầu tư phát triển đối với toàn bộ hệ sinh thái rừng tự nhiên của Việt Nam
- Tính minh bạch, sự tham gia và công bằng lợi ích cho các bên liên quan, nhất là quyền tiếp cận và sử dụng của cộng đồng địa phương, cũng như yêu cầu QLTVR hiệu quả hơn nếu các xung đột về tài nguyên rừng, đất rừng trong RPH vẫn còn tồn tại

Một vấn đề cần nghiên cứu

- Nghiên cứu điểm để đánh giá các hiệu quả và tác động kinh tế, xã hội và môi trường giữa phương án phân thành hai loại rừng hay vẫn giữ nguyên 3 loại rừng như hiện nay tại một số vùng sinh thái quan trọng;
- Nghiên cứu đề xuất nên phân loại rừng đặc dụng theo IUCN hoặc theo Luật đa dạng sinh học
- Nghiên cứu đánh giá tác động của hai phương án xử lý diện tích rừng phòng hộ hiện có;
- Khảo sát điểm cho một tỉnh và đề xuất tổ chức quản lý hai loại rừng được đề xuất đặc biệt chú ý tổ chức mới cho mỗi loại rừng và phương thức “đồng quản lý rừng đặc dụng” với sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của cộng đồng và chính quyền địa phương;
- Đề xuất phương pháp rà soát quy hoạch 3 loại rừng dựa vào kết quả kiểm kê rừng mới đáp ứng các tiêu chí rừng tập trung, liền vùng và các tiêu chí ĐDSH và phòng hộ, thuận tiện cho công tác quản lý bảo vệ rừng.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!